

Đồng Hới, ngày 26 tháng 3 năm 2026

Số: 29/2026/QĐST-TCDS

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 7, Điều 26; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Tranh chấp dân sự thụ lý số: 54/2025/TLST-TCDS ngày 01 tháng 10 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị T, sinh năm 1964; nơi cư trú: TDP Tr, xã N, tỉnh Qu.

- **Bị đơn:** Ông Phạm Hồng Th, sinh năm 1966 và bà Trần Thị Ng, sinh năm 1969; nơi cư trú: TDP Tr, xã N, tỉnh Qu.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962; nơi cư trú: thôn 2, xã Ph, tỉnh Qu.

+ Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Qu; Đại diện theo pháp luật: ông Trần L - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đại diện theo uỷ quyền: ông Ngô Tất Th - Trưởng phòng Kinh tế.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận ông Phạm Hồng Th và bà Trần Thị Ng trả lại phần diện tích 465,7 m<sup>2</sup> mà ông bà đã lấn chiếm cho bà Trần Thị T thuộc thửa đất số 484, tờ bản đồ số 3 tại Đồng Cây Ươi, xã N, tỉnh Qu từ điểm 7-8-54-56-57-58-53-7 theo sơ đồ thửa đất ngày 12/01/2026, cụ thể như sau:

Từ điểm 7 đến điểm 8 có kích thước 11,37m;

Từ điểm 8 đến điểm 54 có kích thước 42,53m;  
 Từ điểm 54 đến điểm 56 có kích thước 4,51m;  
 Từ điểm 56 đến điểm 57 có kích thước 6,05m;  
 Từ điểm 57 đến điểm 58 có kích thước 8,03m;  
 Từ điểm 58 đến điểm 53 có kích thước 16,15m;  
 Từ điểm 53 đến điểm 7 có kích thước 41,77m.

*(Có sơ đồ đo vẽ kèm theo là một phần không thể tách rời của Quyết định).*

2.2. Các bên đương sự thống nhất thoả thuận ông Phạm Hồng Th và bà Trần Thị Ng sẽ giao lại toàn bộ cây trồng trên diện tích đất 465,7 m<sup>2</sup> cho bà Trần Thị T được quyền sở hữu. Bà T hỗ trợ cho ông Th và bà Ng số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Bà T đã giao đủ số tiền này cho ông Th và bà Ng vào ngày 18/3/2026.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Các bên đương sự thống nhất thoả thuận về số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản bà T đã nộp bà T và ông Th, bà Ng mỗi bên chịu ½ tương ứng với số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Ông Th và bà Ng có nghĩa vụ hoàn trả cho bà T 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), số tiền này ngày 18/3/2026 ông Th, bà Ng đã giao đủ cho bà T.

2.4. Về án phí: Các đương sự thống nhất thoả thuận ông Phạm Hồng Th và bà Trần Thị Ng phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- Đương sự;
- VKSND KV1;
- THADS KV1;
- TAND tỉnh Qu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hồng Thắm**